TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 04 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 291/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Cao Thái L, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Bến Tre;

Bị đơn: Chị Phạm Thị Phương L, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Thái L và chị Phạm Thị Phương L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Cao Thái L và chị Phạm Thị Phương L thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của anh Cao Thái L và chị Phạm Thị Phương L chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Anh L và chị L không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

b) *Về con chung:* Không có.

c) *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) *Về nợ chung:* Không có.

e) *Về án phí*:

Án phí HNST: Anh L, chị L mỗi bên phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Anh L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0010141 ngày 07/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện F, tỉnh Bến Tre. Anh L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn cho anh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 538.000 đồng (Năm trăm ba mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010140 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện F, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện F;
- Chi cục THADS huyện F;
- UBND xã B, TP. C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Đức